|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIAO THỦY  **TRƯỜNG THCS GIAO NHÂN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn - Lớp 9**  Thời gian làm bài: 120 phút |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

1.1. Năng lực đặc thù:

- HS được rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản, kĩ năng viết.

- HS biết tự đánh giá bản thân để điều chỉnh phương pháp học.

1.2. Năng lực chung:

- HS biết cách ôn tập và làm bài thi tổng hợp một cách hiệu quả.

- HS được rèn sự linh hoạt, sáng tạo khi làm bài kiểm tra.

**2. Phẩm chất**

- Giáo dục ý thức chăm chỉ, nỗ lực tự giác trong học tập.

**II. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kĩ năng | Nội dung/ đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | | | | | | | | | Tổng  %  điểm | |
| Nhận biết | | | | Thông hiểu | | | | Vận dụng | | | | Vận dụng cao | | | |
| TN | | TL | | TN | | TL | | TN | | TL | | TN | | TL | |
| 1 | **Tiếng Việt** | Thành ngữ, phương châm hội thoại, biện pháp tu từ; thuật ngữ; nghĩa của từ., thành phần biệt lập, khởi ngữ | 8 | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | | 20 | |
| 2 | **Đọc -hiểu** | Văn bản nghị luận | 0 | | 1 | | 0 | | 2 | | 0 | | 1 | | 0 | | 0 | | 25 | |
| 3 | **Làm văn** | Viết đoạn văn NLXH; Viết bài văn nghị luận về một đoạn thơ | 0 | | 1\* | | 0 | | 1\* | | 0 | | 1\* | | 0 | | 1\* | | 55 | |
| Tổng | | | | 2,0 | | 0,5 | | 0 | | 1,0 | | 0 | | 1,0 | | 0 | | 10 | | 100 |
| Tỉ lệ (%) | | | | 30 | | | | 30 | | | | 30 | | | | 10 | | | |
| Tỉ lệ chung | | | | 60 | | | | | | | | 40 | | | | | | | |

**II. ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIAO THỦY  **TRƯỜNG THCS GIAO NHÂN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn - Lớp 9**  Thời gian làm bài: 120 phút |

*Đề kiểm tra gồm 02 trang*

**Phần I. Tiếng Việt** (2,0 điểm)

*Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.*

**Câu 1.** Các câu văn sau được liên kết với nhau bằng những phép liên kết nào?

"*Cây và nước đã ở quanh tôi, cho tôi trú mưa tránh nắng bao nhiêu tháng ngày thơ ấu…Và chúng đã dạy cho tôi những bài học mà càng lớn lên tôi càng thấm thía*". (Vũ Thanh Lịch)

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phép lặp, phép thế, phép nối | B. Phép đồng nghĩa, phép lặp, phép thế |
| C. Phép nối, phép liên tưởng, phép thế | D. Phép trái nghĩa, phép lặp, phép nối |

**Câu 2.** Câu có chứa thành phần biệt lập gọi đáp là:

A. "*Tháng giêng gồng gánh cô liêu*/*Mẹ ơi sương đã đổ nhiều đêm qua"*. (Nga Vũ)

B. "*Tuổi thơ ôm bè chuối ôi tuyệt diệu!/Cho mỗi chiều tim tím ánh hoàng hôn*". (Bùi Văn Huy)

C. "*Hình như ai đi ngang cửa/Gió mùa đông bắc se lòng*". (Phú Quang)

D. "*Mài bi, chơi mốt, đánh chun/Ngẩn ngơ tôi quét chổi cùn dọn hiên*". (Bùi Văn Huy)

**Câu 3.** Những câu thơ sau sử dụng các biện pháp tu từ nào?

“*Bước thấp cao trên bờ ruộng nhỏ*

*Tiếng cười giòn cua cá nhảy lao xao”.* (Mộc Miên)

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hoán dụ, ẩn dụ | B. Ẩn dụ, nhân hóa |
| C. So sánh, hoán dụ | D. Nhân hoá, nói quá |

**Câu 4.** Từ "đồng hồ" nào được dùng với nghĩa gốc:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đồng hồ nước. | B. Đồng hồ điện. |
| C. Đồng hồ đeo tay. | D. Đồng hồ xăng. |

**Câu 5.** Trường hợp nào dưới đây ***không*** phải là thành ngữ?

A. Bèo dạt mây trôi B. Lên thác xuống ghềnh

C. Một mặt người bằng mười mặt của D. Mình đồng da sắt

**Câu 6.** Từ nào sau đây là thuật ngữ toán học?

A. Trường từ vựng B. Đường phân giác C. Di chỉ D. Đường kinh tuyến

**Câu 7.** Câu nào sau đây có chứa khởi ngữ?

A. Ven rừng, rải rác những cây lim đã trổ hoa vàng.

B. Buổi chiều hôm ấy, không khí nặng nề như ngâm hơi nước.

C. Đọc sách là con đường ngắn nhất để tiếp cận tri thức.

D. Bông lúa này, hạt mẩy lắm.

**Câu 8.** Câu tục ngữ: "Biết lắng nghe hơn khoe tài giỏi" liên quan đến phương châm hội thoại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phương châm về lượng | B. Phương châm về chất |
| C. Phương châm cách thức | D. Phương châm lịch sự |

**Phần II. Đọc - hiểu văn bản** (2,5 điểm)

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

Phê bình người khác một cách có nghệ thuật còn được gọi là “phê bình thiện chí”. Phê bình thiện chí bắt đầu từ một mục đích lành mạnh. Hãy nhớ lại lần cuối bạn phê phán một ai đó. Vì sao bạn làm chuyện đó? Bạn muốn giúp người đó tiến bộ lên? Bạn muốn thuyết phục họ ủng hộ quan điểm của bạn? Bạn muốn cả hai cùng tăng hiểu biết trong một vấn đề mà bạn cũng đang quan tâm? Hay bạn chỉ muốn chứng tỏ tư duy và kiến thức ưu việt của mình, muốn đè bẹp họ? Chúng ta có thể học hỏi từ Phật giáo Tây Tạng, nơi tranh luận đóng một vai trò quan trọng. Trong những thiền viện lớn, bên cạnh việc nghe giảng và đọc sách, các nhà sư có thể dành từ năm tới bảy tiếng một ngày cho tranh luận. Mục đích của một cuộc tranh luận không phải là “thắng” và làm đối phương xấu hổ, mà để giúp họ vượt qua được điểm yếu trong luận cứ của họ và cả hai cùng nhìn vấn đề ở nhiều góc cạnh hơn. “Thành công” được coi là đạt được khi tình huống được cải thiện, lời giải được tìm ra.

(Giản Tư Trung, *Đúng việc*, NXB Tri thức, 2018, tr.19-24)

**Câu 1.** (0,5 điểm) Theo tác giả, “phê bình thiện chí” bắt đầu từ đâu?

**Câu 2.** (0,5 điểm) Nêu tác dụng của những câu hỏi tu từ được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 3.** (0,5 điểm) “*Trong những thiền viện lớn, bên cạnh việc nghe giảng và đọc sách, các nhà sư có thể dành từ năm tới bảy tiếng một ngày cho tranh luận*”. Theo em, điều này có ý nghĩa gì?

**Câu 4.** (1,0 điểm) Em hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất và lí giải.

**Phần III. Làm văn** (5,5 điểm)

**Câu 1.** (1,5 điểm) Từ nội dung đoạn trích đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 13 đến 15 câu) trình bày suy nghĩ về sức mạnh của lời nói.

**Câu 2.** (4,0 điểm)Phân tích đoạn thơ sau:

Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hoà ca

Một nốt trầm xao xuyến.

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc.

Mùa xuân – ta xin hát

Câu Nam ai, Nam bình

Nước non ngàn dặm mình

Nước non ngàn dặm tình

Nhịp phách tiền đất Huế.

(Thanh Hải, *Mùa xuân nho nhỏ*, SGK *Ngữ văn 9*, NXB Giáo dục, 2012, tr.56)

**------- HẾT ------**

*Họ tên thí sinh:…………….…….……… Số báo danh:…………………..…………………*

*Chữ ký giám thị 1:…………..…….…...... Chữ ký giám thị 2:…………………………….*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS**  **GIAO NHÂN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn - Lớp 9** |

*HDC gồm 03 trang*

**Phần I. Tiếng Việt** (2,0 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | A | A | B | C | C | B | D | D |

*(Mỗi đáp án đúng cho 0,25 điểm)*

**Phần II. Đọc - hiểu văn bản** (2,5 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung yêu cầu**  (*Cách cho điểm*) | **Điểm** |
| **1.** | - Theo tác giả, “phê bình thiện chí” bắt đầu từ: *một mục đích lành mạnh.*  (*HS trả lời đúng cho 0,5 điểm; HS chép cả đoạn không cho điểm*) | **0,5** |
| **2.** | - Tác dụng của những câu hỏi tu từ được sử dụng trong đoạn trích:  + Tạo sự liên kết, tạo giọng điệu, tăng tính đối thoại cho đoạn văn;  + Nhấn mạnh mục đích của phê bình thiện chí.  (*Mỗi ý đúng cho 0,25 điểm*) | **0,5** |
| **3.** | - Ý nghĩa của việc: “*Trong những thiền viện lớn, bên cạnh việc nghe giảng và đọc sách, các nhà sư có thể dành từ năm tới bảy tiếng một ngày cho tranh luận*”:  + Việc nghe giảng, đọc sách, đặc biệt là tranh luận có một vai trò rất quan trọng;  + Khuyên nhủ mỗi người cần tích cực thực hành tranh luận để rèn luyện tư duy, thúc đẩy sự phát triển, hoàn thiện bản thân.  (*Mỗi ý đúng cho 0,25 điểm*) | **0,5** |
| **4.** | - HS có thể lựa chọn 01 thông điệp ý nghĩa trong những thông điệp sau:  + *Khi phê bình người khác cần phải có thiện chí xây dựng, lành mạnh,…;*  *+ Muốn hoàn thiện bản thân cần tích cực thực hành tranh luận;*  *+ Thành công của tranh luận không phải là để “đè bẹp” người khác mà mục đích là giúp nhau cùng phát triển, nhìn nhận rõ các phương diện của vấn đề;*  +….  (*HS chỉ được chọn/nêu 01 thông điệp: cho 0,5; HS chạm ý cho 0,25 điểm; HS có cách diễn đạt khác, hợp lí vẫn cho điểm*)  - Lí giải: Thuyết phục, hợp lí, phù hợp với chuẩn mực…  (*HS nêu được 02 lí lẽ trở lên cho 0,5 điểm; HS nêu được 01 lí lẽ cho 0,5 điểm*) | **1,0** |

**Phần III. Làm văn** (5,5 điểm)

**Câu 1.** (1,5đ)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Nội dung yêu cầu**  (*Cách cho điểm*) | **Điểm** |
| **1.** | Đảm bảo hình thức đoạn văn và yêu cầu dung lượng (khoảng 13 đến 15 câu): 0,25đ. | **0,25** |
| **2.** | Xác định đúng vấn đề nghị luận: *Sức mạnh của lời nói*: 0,25đ | **0,25** |
| **3.** | Triển khai vấn đề nghị luận, lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục: 0,75đ. Dưới đây là một hướng triển khai:  - Lời nói là sự diễn đạt bằng ngôn ngữ nói nhằm thực hiện một mục đích giao tiếp nào đó;  - Với bản thân: Lời nói là một phương tiện để giao tiếp hằng ngày giúp biểu lộ tâm tư, tình cảm, san sẻ những vui buồn để cuộc sống tốt lên; lời nói thể hiện năng lực tư duy, thái độ, tính cách văn hoá của bản thân…;  - Với cộng đồng, xã hội: Lời nói giúp trao đổi thông tin, gắn kết xã hội; bày tỏ tình cảm, hàn gắn vết thương lòng, xoá bỏ hiềm khích, mâu thuẫn giữa cá nhân; giúp mỗi người được thấu hiểu, được động viên vui vẻ, tưới mắt tâm hồn để hướng thiện, vượt qua thử thách, sửa chữa lỗi lầm; giúp hiểu mình hiểu người; nâng cao tư duy hiểu biết, cách ứng xử, vươn tới những điều nhân ái, nhân văn; thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của xã hội…;  - Nêu dẫn chứng…;  - Lời nói mang lại hạnh phúc nhưng nếu bất cẩn có thể gây chia rẽ, tổn thương, xung đột, khó hàn gắn. Vì vậy cần nói những lời nói tích cực, truyền đi niềm yêu thương, hoà hợp, đoàn kết…. | **0,75** |
| **4.** | Chính tả, sáng tạo: Đảm bảo chuẩn tiếng Việt; diễn đạt sáng tạo, phát hiện mới mẻ: 0,25đ | **0,25** |
|  | **\*Cách cho điểm:**  *-* ***Điểm 1,25 -> 1,5****: Đảm bảo các yêu cầu trên, có sức thuyết phục cao với lí lẽ và dẫn chứng hợp lí, lập luận chặt chẽ, diễn đạt có giọng điệu.*  *-* ***Điểm 0,75 -> 1,0:*** *Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên, có sức thuyết phục, diễn đạt mạch lạc.*  ***- Điểm 0,25 -> 0,5****: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, lập luận chưa thực sự thuyết phục, còn có nhiều lỗi chính tả.*  *-* ***Điểm 0****: Không làm hoặc lạc đề.* |  |

**Câu 2.** **(4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Nội dung yêu cầu**  (*Cách cho điểm*) | **Điểm** |
| **1.** | **Đảm bảo cấu trúc** (Mở, thân, kết): 0,25đ. | 0,25 |
| **2.** | **Xác định đúng vấn đề nghị luận:** Bàn về chức năng của văn học qua việc phân tích ba khổ cuối bài *Mùa xuân nho nhỏ* của Thanh Hải: 0,25đ. | 0,25 |
| **3.** | **Triển khai vấn đề nghị luận: 3,0đ**  **A. Nêu vấn đề:** **0,25đ**  - Giới thiệu tác giả Thanh Hải và tác phẩm *Mùa xuân nho nhỏ*  - Nêu vị trí và nội dung đoạn thơ.  **B. Giải quyết vấn đề: 2,5đ**  **\*Khái quát:** chủ đề, mạch cảm xúc ,...bài thơ*:* 0,25đ.  **\*Phân tích, chứng minh:**  **- LĐ1: Phân tích khổ 4,5: Lối sống hoà nhập và hiến dâng: 1,5đ**  - Sự chuyển đổi "tôi" sang "ta" thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, hoà nhập từ cái riêng đến cái ta chung;  - Điệp ngữ "ta làm"; phép liệt kê những hình ảnh cụ thể, giản dị, giàu ý nghĩa: *con chim, cành hoa, nốt nhạc* -> yếu tố tạo nên mùa xuân, nhấn mạnh khát vọng hoà nhập mạnh mẽ...  - "Nốt nhạc trầm" là biểu tượng cho sự cống hiến thầm lặng, giản dị.  - Hình ảnh ẩn dụ, giàu ý nghĩa "một mùa xuân nho nhỏ" biểu tượng cho những gì tinh tuý nhất, khiêm nhường nhất của mỗi người mang đến góp vào màu xuân lớn của dân tộc.  - Điệp ngữ "dù là" như lời nhắn nhủ thiết tha giữa người đi trước và người đi sau.  - Hình ảnh hoán dụ: "tuổi 20" -> tuổi trẻ; "tóc bạc" -> tuổi già -> Nhấn mạnh sự cống hiến thuỷ chung, trọn vẹn, không phân biệt tuổi tác,...  **- LĐ2: Khổ 6: Lối sống gắn bó, yêu mến thiết tha với quê hương, xứ sở: 0,5đ**  - Giai điệu được cất lên chính là điệu hát truyền thống của xứ Huế mộng mơ;  - “Mùa xuân ta xin hát”: không chỉ mở ra không gian nó còn mở ra niềm tự hào về lối sống nghĩa tình của cha ông.  **\*Đánh giá: 0,5**  - Giá trị nghệ thuật và nội dung của đoạn thơ;  **C. Kết thúc vấn đề: 0,25đ**  - Nêu cảm nghĩ;  - Liên hệ, mở rộng; | 3,0 |
| **4.** | **Trình bày, chính tả:** Đảm bảo quy tắc về chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt: 0,25đ | 0,25 |
| **5.** | **Sáng tạo:** Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận: 0,25đ | 0,25 |
|  | **\*Cách cho điểm:**  **- Mức 3,5 – 4,0 điểm:**Đáp ứng tốt các yêu cầu. Phân tích đầy đủ, sâu sắc.  **- Mức 2,25 – 3,25 điểm:** Đáp ứng tương đối các yêu cầu. Phân tích khá đầy đủ, sâu sắc.  **- Mức 1,25 – 2,0 điểm:** Đáp ứng được 1/2 yêu cầu. Phân tích chưa đầy đủ, chưa sâu sắc.  **- Mức 0,5 – 1,0 điểm:** Đáp ứng được 1/3 yêu cầu. Phân tích còn sơ sài.  **- Mức 0,0 điểm:** Không làm bài hoặc bài làm không đáp ứng được các yêu cầu.  ***\*Lưu ý:*** Điểm toàn bài để điểm lẻ đến 0,25 điểm. |  |

**…. Hết…**